

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 3 - 2025

“V/v ly hôn giữa ông H và bà N”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Khải;

2. Bà Vũ Thị Ngân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Vũ Đình H (Phạm Văn H), sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện A, Thành phố Hải Phòng.

- **Bị đơn:** Bà Vũ Thị N, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Tổ X, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt ông H, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị N tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình ông ở Hải Phòng, sau đó về gia đình bà N ở thị trấn B. Quá trình chung

sống đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 6/2022, thì ông bỏ về Hải Phòng sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà N không còn, ông xin ly hôn bà N.

Về con chung: Ông và bà Vũ Thị N không có con chung.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản sao trích lục kết hôn thể hiện họ tên ông là “PHẠM VĂN H” nhưng căn cước công dân của ông thể hiện họ tên ông là “VŨ ĐÌNH H”. Sở dĩ hai họ của ông khác nhau là do họ gốc của ông là họ Vũ Đình nhưng do nhầm lẫn trong việc khai báo nên các hồ sơ về nhân thân của ông là họ Phạm Văn. Sau đó, ông đã làm cải chính hộ tịch nên ngày 10/8/2017 ông đã được Ủy ban nhân dân huyện V cho cải chính hộ tịch để chuyển về họ gốc của mình, theo đó cải chính họ và chữ đệm của ông từ Phạm Văn H thành Vũ Đình H. Đến ngày 12/8/2021, ông được cấp căn cước công dân mang họ tên là Vũ Đình H.

Tại biên bản lấy lời khai, đơn xin xử án vắng mặt bà Vũ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xác nhận thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn và quá trình chung sống như ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) đã trình bày là đúng. Theo bà, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ đầu năm 2022 thì ông H đã tự ý bỏ về Hải Phòng sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông H có đơn xin ly hôn, bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H vẫn còn bà không nhất trí ly hôn nhưng nếu ông H nhất quyết xin ly hôn thì bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà và ông Vũ Đình H không có con chung.

Về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh với cơ sở tổ 7, thị trấn An Bài thấy: Bà Vũ Thị N và ông Phạm Văn H (Vũ Đình H) là vợ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tại Hải Phòng, sau đó về sinh sống tại thị trấn B. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì cơ sở không biết, từ lâu ông H không sinh sống tại gia đình bà N nữa. Nay ông H có đơn xin ly hôn bà N, cơ sở đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông H và bà N không có con chung. Về tài sản của ông H, bà N cơ sở không nắm rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) được ly hôn và

Vũ Thị N; Về con chung: Ông H, bà N không có con chung; Về tài sản: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Vũ Đình H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn H (Vũ Đình H) khởi kiện ly hôn bà Vũ Thị N. Do bà N là bị đơn cư trú tại Tổ X, thị trấn B, huyện P nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) và bà Vũ Thị N là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân thị trấn B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 20/5/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 6/2022, thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà N không còn, ông xin ly hôn bà N, bà N có đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ấn định thời gian hòa giải nhưng bà N không có mặt, bà N không có thiện chí hòa giải. Mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của chị em thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho ông H được ly hôn bà N là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) và bà Vũ Thị N không có con chung.

[4] Về tài sản: Ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) và bà Vũ Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông H là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) và bà Vũ Thị N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) được ly hôn bà Vũ Thị N.

2. Về con chung: Ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) và bà Vũ Thị N không có con chung.

3. Về tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Vũ Đình H (Phạm Văn H).

5. Về quyền kháng cáo: Ông Vũ Đình H (Phạm Văn H) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Vũ Thị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND thị trấn B;S
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên